

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

(V/v kiểm định hiệu chuẩn thiết bị y tế phục vụ chuyên môn)

**Kính gửi:** Các trung tâm kỹ thuật đo lường tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng chi phí kiểm định hiệu chuẩn thiết bị y tế phục vụ chuyên môn.

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy

Địa chỉ: TDP Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Đỗ Đức Mậu - Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Số điện thoại: 0904.239.757 ; Gmail: ducmaubvct@ gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính - Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy - địa chỉ: TDP Đại Quang, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Nhận qua gmail: ducmaubvct@ gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 21 tháng 03 năm 2024 đến trước 17h ngày 30 tháng 03 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá.

1. Danh mục chi phí kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo: (Chi tiết như phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy.

(Nhà cung cấp phải thực hiện đúng các dịch vụ kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị y tế cho Bệnh viện.).

3. Thời gian thực hiện dự kiến: 30 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Đơn vị sẽ thanh toán cho Nhà cung cấp 100% giá trị hợp đồng sau khi Nhà cung cấp bàn giao, nghiệm thu và hoàn tất các chứng từ liên quan theo quy định của Pháp luật.

5. Các thông tin khác: Không

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu VT; TCHC;



Nguyễn Đình Hải

**PHỤ LỤC**

**Danh mục dịch vụ kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị y tế**

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 111 /YCBG-BVCT ngày 21/03/2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy)



|   | Tên Phương tiện đo                                      | ĐVT    | SL |
|---|---------------------------------------------------------|--------|----|
| 1 | Huyết áp kế                                             | Cái    | 44 |
| 2 | Cân sức khỏe                                            | Cái    | 10 |
| 3 | Nhiệt kế điện tử                                        | Cái    | 5  |
| 4 | Đồng hồ áp kế                                           | Cái    | 16 |
| 5 | Phương tiện đo điện tim                                 | Cái    | 9  |
| 6 | Phương tiện đo điện não                                 | Cái    | 1  |
| 7 | Chi phí vận chuyển xe chuẩn, thiết bị và kiểm định viên | Chuyến | 1  |